

NGHỊ QUYẾT

Về tăng cường thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Di Linh

Thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 02/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (*sau đây gọi tắt là Đề án 06*); Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết lãnh đạo thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Di Linh; cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt tinh thần quyết tâm, quyết liệt, kiên trì trong việc chỉ đạo triển khai và thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06. Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng, tính cấp bách của Đề án trong giai đoạn hiện nay; sự thành công của Đề án là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số quốc gia.

2. Xác định việc thực hiện Đề án là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội các cấp trong công tác chỉ đạo triển khai, cùng với sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

3. Phát triển, khai thác, sử dụng có hiệu quả Dữ liệu dân cư, tạo nền tảng cho hoạt động chuyển đổi số xã hội; thúc đẩy, phát huy nguồn lực, sức mạnh của hệ thống chính trị, gắn kết với nâng cao năng lực quản trị của các cơ quan nhà nước. Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số; minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của các cơ quan nhà nước.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

1.1. Giai đoạn 2023- 2025

- Hoàn thành tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về số Chứng minh nhân dân (9 số) với căn cước công dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia để

100% tài khoản định danh điện tử của cá nhân đã được tạo lập bởi Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh thực hiện được việc xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% tài khoản điện tử của Cổng dịch vụ công cấp tỉnh đã được cấp trước khi Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh có hiệu lực được xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp.

- 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNEID); trong đó, tập trung thực hiện ngay đối với một số giấy tờ như: Bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, mã số chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề, tiêm chủng, y tế, giáo dục, thẻ cán bộ, công chức, viên chức...

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

- 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% hồ sơ về dân cư trên địa bàn huyện được tạo lập, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính về cư trú, hộ tịch, cấp căn cước công dân.

- Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm cuối năm 2022.

- Hoàn thành việc chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an

thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các cấp.

- Hoàn thành việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử. Cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

1.2. Giai đoạn 2025- 2030

- 70% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư bảo đảm “*đúng, đủ, sạch, sống*”; đẩy mạnh việc hoàn thành sản xuất, cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân đủ điều kiện nhưng chưa được cấp hoặc cấp đổi, cấp lại.

- Hoàn thiện hệ sinh thái số trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn kết với chuyển đổi số hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm thông tin, dữ liệu điện tử chỉ cần cung cấp, số hóa một lần với việc khai thác có hiệu quả định danh điện tử của hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp.

- Tiếp tục cập nhật, đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến, phổ cập kỹ năng số đối với các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư cho mọi thành phần xã hội.

- Duy trì, phát triển, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin, các ứng dụng dịch vụ, dữ liệu liên quan đến dân cư. Tiếp tục triển khai thực hiện hoạt động hợp tác, đa dạng hóa nguồn lực trong xây dựng, phát triển và cung cấp các ứng dụng dịch vụ liên quan đến dân cư.

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số về dân cư theo tình hình thực tiễn, chú trọng phổ biến pháp lý liên quan đến các sáng kiến quản lý nhà nước.

2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Giai đoạn năm 2022- 2023

- Nghiên cứu quy định của pháp luật đảm bảo pháp lý để triển khai thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác chuyển đổi số góp phần xây dựng phục vụ phát triển kinh tế- xã hội theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng (*mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...*) và một số lĩnh vực phát triển kinh tế- xã hội khác theo chủ trương của Đề án.

2.2. Giai đoạn 2024- 2025: Thực hiện theo tiến độ chung của Đề án.

2.3. Giai đoạn 2026- 2030: Thực hiện theo tiến độ chung của Đề án.

3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

3.1. Giai đoạn 2023- 2025

- Giải quyết 100% yêu cầu từ công dân về tạo lập danh tính điện tử cho công dân. Phần đầu đạt trên 80 ngàn tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử. Bảo đảm xác thực 100% các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNEID hoặc qua thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử như: Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, giấy phép lái xe, đăng ký xe... Từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong một số các giao dịch theo quy định pháp luật.

- Đảm bảo 100% các giao dịch của công dân số được định danh, ký số xác thực, các hợp đồng điện tử được định danh, ký số.

3.2. Giai đoạn 2025- 2030

Phần đầu đạt trên 120 ngàn tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Bảo đảm 100% dữ liệu công dân thường trú trên địa bàn huyện được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, được cấp số định danh cá nhân và được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong độ tuổi. Triển khai hiệu quả việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg, ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu quả.

5. Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp

- Tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin đã được làm giàu qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ việc lãnh đạo, điều hành

của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân, nhu cầu của các cơ quan, đơn vị và tổ chức, doanh nghiệp.

- Bảo đảm các chỉ tiêu về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu theo thời gian thực, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và sự tham gia của nhân dân.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trong Đề án 06, thực hiện đơn giản hóa, giải quyết các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công thiết yếu gắn với việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Đề án 06 trong phạm vi đơn vị, địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

3. Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương của huyện đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, cụ thể:

- Chỉ đạo rà soát toàn diện các nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu được phân công; đánh giá cụ thể những việc đã làm, đang làm, chưa làm để tiếp tục xây dựng, bổ sung vào nghị quyết, kế hoạch thực hiện, đồng thời chỉ đạo các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện gắn với lộ trình, tiến độ hoàn thành cụ thể từng đầu việc; chủ động triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ năm 2023 và những năm kế tiếp theo chức trách, nhiệm vụ được giao, không thụ động trông chờ vào việc triển khai từ cấp trên.

- Xây dựng, bổ sung, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại theo đúng quy hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của huyện; trước mắt, ưu tiên xây dựng, hoàn thiện hạ tầng phục vụ triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đánh giá, nâng cấp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin theo quy định.

- Phát huy vai trò của Tổ công tác thực hiện Đề án 06, Tổ công nghệ số tại cộng đồng, tại cơ sở, là lực lượng nòng cốt trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công, chuyển đổi số, bảo đảm triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06. Nghiên cứu bố trí đầy đủ, đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo phù hợp, có trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm cao thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, số hóa các loại hồ sơ, dữ liệu đang quản lý gắn với các biện pháp kiểm tra, xác thực tính chính xác của hồ sơ, dữ liệu, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp thông tin nhiều lần khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Tăng cường làm sạch dữ liệu chuyên ngành trên cơ sở đối soát thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần làm giàu dữ liệu, tạo nền tảng cho hoạt động chuyển đổi số trong xã hội; nhất là dữ liệu các ngành tư pháp, y tế, bảo hiểm, lao động, thương binh và xã hội, đất đai, nhà ở. Kết hợp mở rộng ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử, thiết lập hồ sơ sức khỏe điện tử, sử dụng thẻ Căn cước công dân trong khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế, tạo lập tài khoản an sinh xã hội... để nhân dân được thụ hưởng những lợi ích từ Đề án 06 mang lại.

- Ưu tiên bố trí kinh phí thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi để tập trung đầu tư triển khai Đề án 06 nhanh, hiệu quả, bảo đảm tiến độ. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những điển hình tiên tiến; đồng thời nghiêm túc phê bình, chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại địa phương.

4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội huyện tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Đề án 06; phát huy tính năng động, sáng tạo, đi đầu của đoàn viên, thanh niên trong thực hiện Đề án, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; mỗi đoàn viên, thanh niên phấn đấu trở thành một tuyên truyền viên tích cực tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người thân, gia đình và nhân dân tham gia thực hiện Đề án 06.

5. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Đề án 06 và Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn toàn huyện, góp phần nâng cao nhận thức; chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, báo chí của huyện đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, vai trò của Đề án; qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng thuận tham gia thực hiện.

6. Đảng ủy Công an huyện lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò của cơ quan thường trực, theo dõi, tập hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, kịp thời tham mưu đề xuất giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án 06 tại đơn vị, địa phương.

7 Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương; đưa việc triển khai thực hiện Đề án 06 trở thành một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng, thi đua đối với tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên hằng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện tổ chức quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân trong triển khai

thực hiện các nội dung của Đề án số 06 và Nghị quyết này; đồng thời tập trung cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp chặt chẽ với các địa phương triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án 06 và Nghị quyết này trên địa bàn toàn huyện.

3. Giao Đảng ủy Công an huyện chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết này; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Đảng ủy Công an tỉnh (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy,
- TT HĐND, UBND huyện,
- Các đ/c UVBTV, HUV khóa XV,
- MTTQ, các tổ chức CT-XH huyện,
- Các Ban XDĐ, VP Huyện ủy,
- Các TCCS đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu VP Huyện ủy, ĐU Công an huyện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Đinh Văn Tuấn